

Số: 31/2023/QĐST- DS

H, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 142/2023/TLST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quản Đại Đ, sinh năm 1984; nơi thường trú: thôn Đ, xã V, huyện K, Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phi H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: tổ 56, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 27 tháng 5 năm 2023).

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: thôn T, xã D, thành phố H, Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: tính đến ngày 07/9/2023, chị Lê Thị T còn nợ anh Quản Đại Đ số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) theo Hợp đồng cho vay tiền lập ngày 17/4/2020 mà các bên đã ký kết.

- Về phương thức trả nợ: chậm nhất đến ngày 31/12/2023, chị T phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) cho anh Đ.

Chị T không phải chịu tiền lãi của số nợ này từ ngày 07/9/2023 đến ngày 31/12/2023.

Kể từ ngày 01/01/2024, nếu chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ số nợ gốc nêu trên, thì phải chịu số tiền lãi với mức lãi suất thỏa thuận 18%/năm trên số nợ gốc chưa thực hiện.

Nếu chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thời hạn như đã thỏa thuận thì anh Đoàn có quyền đề nghị cơ quan thi hành án thi hành quyết định của Tòa án đối với toàn bộ số nợ mà chị T chưa thực hiện và số tiền lãi tương ứng số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất và thời hạn tính lãi như hai bên đã thống nhất.

- Về án phí:

Anh Quản Đại Đ phải chịu 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 18/8/2023 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002223 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại anh Đ số tiền 11.550.000đ (mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị T phải chịu 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, Chi cục THADS Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu